

Phụ lục IV
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

**CÔNG TY CỔ PHẦN
BAO BÌ VÀ IN NÔNG NGHIỆP**

Số: 01/BC-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 02 tháng 4 năm 2026

BÁO CÁO

Thường niên năm 2025

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ VÀ IN NÔNG NGHIỆP.
- Giấy chứng nhận ĐKDN số 0101508664.
- Vốn điều lệ: 270 000 000 000 VNĐ.
- Địa chỉ: Trụ sở chính số 72 đường Trường Chinh, phường Kim Liên, TP.Hà Nội.
Nhà máy sản xuất: Lô 3-CN3-Khu công nghiệp Ngọc Hồi - xã Ngọc Hồi - TP.Hà Nội.
- Số điện thoại: 0243.6840093. Fax : 0243.6840095.
- Website: <https://appprintco.com>
- Mã cổ phiếu: INN. Sàn giao dịch: HNX.

- Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Bao bì và In nông nghiệp được chuyển đổi từ Doanh nghiệp Nhà nước “Công ty in nông nghiệp và CNTP” theo Quyết định số 686/QĐ/BNN-TCCB ngày 22/03/2004 của Bộ trưởng Bộ nông nghiệp và PTNT chuyển doanh nghiệp nhà nước thành Công ty cổ phần ngày 01/07/2004. Công ty chính thức đi vào hoạt động với mô hình công ty Cổ phần từ ngày 01/07/2004 theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103004779 ngày 02 tháng 07 năm 2004 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.Hà Nội cấp. Đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 14 tháng 10 năm 2025, số 0101508664 (lấy theo mã số doanh nghiệp).

Công ty đã niêm yết cổ phiếu trên Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 03/2010/GCNCNP-VSD ngày 07 tháng 01 năm 2010 do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (Nay là Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam) cấp và cổ phiếu được giao dịch chính thức kể từ ngày 22/01/2010 đến nay.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- **Ngành nghề kinh doanh:** In bản đồ, sách báo, văn hóa phẩm, tem nhãn bao bì và các tài liệu phục vụ cho mọi ngành kinh tế; Thiết kế tạo mẫu in, dịch vụ quảng cáo thương mại; Kinh doanh xuất nhập khẩu vật tư thiết bị ngành in và các dịch vụ liên quan đến ngành in; Dịch vụ kinh doanh bất động sản và văn phòng cho thuê.
- **Địa bàn kinh doanh:**
 - + Tòa nhà số 72 đường Trường Chinh, phường Kim Liên, thành phố Hà Nội: với diện tích đất 1.045.2m² hiện là nơi đăng ký trụ sở Công ty. Bên cạnh đó còn có Công ty TNHH Công nghệ chống giả DAC (thuộc sở hữu 100% vốn của CTCP Bao bì và In nông nghiệp) đang hoạt động.
 - + Địa điểm tại Khu công nghiệp Ngọc Hồi với diện tích 10.064m², hiện đang là nơi sản xuất chính của bao bì giấy và bộ máy điều hành của Công ty.



- + Địa điểm tại Hưng Yên với diện tích 51.000m², hiện là nơi đăng ký hoạt động của Chi nhánh CTCP Bao bì và In nông nghiệp và nhà máy sản xuất.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc.
- Cơ cấu bộ máy quản lý:

- Hội đồng Quản trị : 05 người.
- Ban kiểm soát : 03 người.
- Ban Giám đốc : 03 người.
- + Phòng Hành chính - Nhân sự.
- + Phòng Tài chính - Kế toán.
- + Phòng Kế hoạch - Vật tư
- + Phòng Thị trường.
- + Phòng Thiết kế - Tạo mẫu.
- + Phòng Kỹ thuật Bao bì giấy.
- + Phòng Kỹ thuật Bao bì màng.
- + Phòng Công nghệ thông tin.
- + Phòng Kỹ thuật - Cơ điện.
- + Xưởng sản xuất.

- Thành phần của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban giám đốc điều hành

TT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ghi chú
I	Hội đồng Quản trị			
1	Ông Nguyễn Thành Nam	Chủ tịch HĐQT	23/4/2023	
2	Ông Nguyễn Thành Thái	PCT.HĐQT	23/4/2023	
3	Ông Lê Duy Toàn	Thành viên HĐQT	23/4/2023	
4	Bà Mai Thị Loan	Thành viên HĐQT	23/4/2023	
5	Ông Nguyễn Đức Lưu	Thành viên HĐQT	23/4/2023	
II	Ban Kiểm soát			
1	Ông Lưu Quang Huân	Trưởng ban	23/4/2023	
2	Ông Nguyễn Duy Thanh	Thành viên	23/4/2023	
3	Ông Vũ Hồng Hà	Thành viên	23/4/2023	
III	Ban Giám đốc điều hành			
1	Ông Lê Duy Toàn	Tổng Giám đốc	23/4/2023	
2	Ông Nguyễn Thành Thái	Phó TGD	23/4/2023	
3	Bà Mai Thị Loan	Phó TGD	23/4/2023	

- Các Công ty con, công ty liên kết: Công ty đầu tư vốn 100% cho Công ty TNHH công nghệ chống giả DAC.

Địa chỉ: số 72, đường Trường Chinh, phường Kim Liên, thành phố Hà Nội.

Lĩnh vực sản xuất, kinh doanh chính: Tư vấn về công nghệ chống hàng giả; kinh doanh tem chống hàng giả; dịch vụ nghiên cứu - ứng dụng và chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực chống hàng giả; hoạt động thương mại điện tử,...

Vốn điều lệ: 5.400.000.000 đồng (Năm tỷ bốn trăm triệu đồng).

- 4. Định hướng phát triển của Công ty: Thực hiện theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ nhiệm kỳ 2023-2028 đã quyết nghị:

4.1 Định hướng của HĐQT, ngành nghề kinh doanh, công tác quản trị

- a) *Định hướng của HĐQT*: Tiếp tục tập trung vào phát triển bao bì giấy và bao bì màng phức hợp trên công nghệ in Offset, in Ống đồng, in Flexo phục vụ sản xuất trong nước và xuất khẩu.
- Phát triển lĩnh vực tem kỹ thuật số phục vụ chống giả, truy xuất nguồn gốc sản phẩm cũng như các tiện ích cho công tác quản lý sản phẩm.
 - Kinh doanh thương mại xoay quanh ngành nghề chính của Công ty.
- b) *Định hướng về các công tác quản trị*: Thông điệp của Công ty “Đoàn kết, kỷ cương, năng động, sáng tạo để phát triển”.

4.2 Một số công việc thực hiện

Triển khai quyết liệt các nhiệm vụ xuyên suốt về “Quản trị bộ máy điều hành và sản xuất tinh gọn; tiết giảm chi phí và tối ưu hoá các quy trình sản xuất; sản xuất xanh và chuyển đổi số; công tác đánh giá cán bộ”. Một số nội dung trọng tâm:

- a) *Công tác quản trị, tăng năng suất - chất lượng, giảm chi phí*. Duy trì quản lý điều hành hoạt động của Công ty theo luật lệ, quy chế, quy định. Tuân thủ các tiêu chuẩn đã cam kết và ban hành. Tổ chức đánh giá lại hàng quý, có cải tiến.
- b) *Kiểm toán lại bộ máy, phân công công việc, hệ thống đánh giá, trả lương* theo hiệu quả công việc, gắn liền với KPIs đạt kết quả tốt, công bằng, minh bạch (Có thuê đơn vị tư vấn).
- c) *Tập trung đào tạo, phát triển nguồn nhân lực theo chiều sâu*, đảm bảo sự phát triển bền vững và ổn định của Công ty. Tập trung vào công tác đào tạo, đánh giá, phân loại lao động cùng với việc tuyển dụng và sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực cho việc mở rộng sản xuất tại Hưng Yên.
- d) *Hướng dẫn, đào tạo định kỳ, duy trì tốt việc thực hiện* bộ tài liệu quy chuẩn của các quy trình, các tiêu chuẩn (ISO 9001-2015, ISO 14001-2015, ISO 15378-2017, G7, HACCP, FSSC, 5S), các công đoạn sản xuất sao cho việc thực hiện phải gắn với thực tế quản trị của Công ty nhằm nâng cao NSLĐ, CLSP, hiệu quả công việc.
- e) *Đẩy mạnh phát triển công tác marketing*: Tập trung kiện toàn nhân lực, ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác marketing, nghiên cứu phát triển sản phẩm mới để mở rộng thị trường.
- f) *Dự trữ vật tư, nguyên vật liệu, ... phù hợp* để khi có nhu cầu của khách hàng, của thị trường. phải tổ chức sản xuất tốt, cung cấp kịp thời hàng hóa theo yêu cầu của các khách hàng.
- g) *Chuyển đổi số doanh nghiệp*: Từng bước đưa các ứng dụng tự động hóa và thiết bị thông minh vào các khâu phù hợp với quy trình sản xuất của Công ty.
- h) *Sản xuất xanh*: Nghiên cứu lắp đặt hệ thống điện năng lượng mặt trời ở Hà Nội và Hưng Yên. Duy trì hệ thống xử lý nước thải, nguồn nước thải theo quy định đã ban hành.

4.3 Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật năm 2026 dự kiến

- Doanh thu: 1.855 tỷ đồng.
- Lợi nhuận trước thuế: 155 tỷ đồng.
- Trả cổ tức cho năm 2026: dự kiến thấp nhất 18%/năm.

Tùy theo tình hình thực tế mà HĐQT chủ động điều chỉnh các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật ở mức có sự nỗ lực nhất.

4.4 Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty:

- Duy trì huy động các quỹ từ thiện xã hội và sử dụng các quỹ vào mục đích xã hội và cộng đồng.
- Chú trọng đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, đóng góp phát triển cộng đồng, xã hội.
- Công đoàn Công ty phát huy hơn nữa các hoạt động đoàn thể, vì lợi ích của NLĐ.
- Tích cực tham gia hưởng ứng và duy trì các hoạt động bảo vệ môi trường xanh - sạch - đẹp. Thực hành tiết kiệm năng lượng điện, nước, Giảm lượng nước thải; rác thải ra môi trường; hướng tới sản xuất xanh, an toàn PCCC chung của địa phương, cộng đồng.

5. Các rủi ro / khó khăn ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty

- Kinh tế thế giới năm 2025 phục hồi chậm, tăng trưởng ổn định ở mức thấp (khoảng 2,8-3,2%).
- Bất ổn địa chính trị và thương mại: Làn sóng thuế quan mới và căng thẳng thương mại (như giữa Mỹ và các đối tác) tạo ra rủi ro cho tăng trưởng toàn cầu, thúc đẩy đa dạng hóa chuỗi cung ứng.

- Lạm phát và chính sách tiền tệ: Lạm phát có xu hướng giảm nhưng vẫn gây áp lực, các ngân hàng trung ương duy trì chính sách thận trọng.
- Điểm sáng Trí tuệ nhân tạo (AI): AI bùng nổ, chuyển từ thử nghiệm sang ứng dụng rộng rãi, kéo theo làn sóng đầu tư lớn vào trung tâm dữ liệu và bán dẫn.
- Kinh tế Việt Nam năm 2025 đối mặt với nhiều khó khăn từ biến động thế giới như bảo hộ thương mại, địa chính trị căng thẳng, lãi suất neo cao và rủi ro nhập siêu, cùng thách thức nội tại là áp lực lạm phát, già hóa dân số, thiếu hụt lao động và biến đổi khí hậu gay gắt. Tăng trưởng dựa nhiều vào FDI và đầu tư công, trong khi khối nội địa phục hồi chậm.
- Khó khăn về lao động được đào tạo về ngành in và bao bì vẫn tiếp diễn.
- Lãi suất và tỷ giá neo cao gây áp lực lên chi phí sản xuất. Cán cân thương mại có dấu hiệu nhập siêu, đặc biệt với Mỹ, gây rủi ro tỷ giá.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2025

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2024		Năm 2025		Tỷ lệ tăng trưởng 2025/2024 (%)
			Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện	
1	Tổng doanh thu	Tỷ VNĐ	1.650	1.766,5	1.755	1.804,8	2,2
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ VNĐ	116->120	135.2	Từ 135->140	149.4	10,5
3	Trả cổ tức	%	Thấp nhất 18	Trả bằng cổ phiếu theo tỷ lệ 2:1 (50%)	Thấp nhất 18	Dự kiến 20%	

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất 2025 đã được kiểm toán)

- Cán bộ công nhân viên (CBCNV) trong Công ty tích cực lao động sản xuất, phát huy tinh thần lao động sáng tạo, đoàn kết, không ngừng học hỏi,...góp phần quan trọng vào việc hoàn thành mục tiêu các năm của Công ty.
- Đời sống CBCNV giữ được ổn định và ngày càng được nâng cao.
- Phát triển và duy trì được thương hiệu của Công ty trên thị trường. Duy trì tốt các khách hàng truyền thống, các khách hàng lớn. Được nhiều khách hàng tin tưởng.
- Tổ chức hoạt động của Công ty và các đơn vị thành viên ổn định, hiệu quả.

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách ban điều hành

STT	Họ và tên	Chức vụ	Trình độ chuyên môn	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết
1	Ông Lê Duy Toàn	TGD	Kỹ sư Công nghệ in	1,22%
2	Bà Mai Thị Loan	P.TGD	Thạc sỹ QTKD	0,30%
3	Ông Nguyễn Thành Thái	P.TGD	Thạc sỹ tài chính	3,48%
4	Bà Tạ Thị Tuyết Nga	Kế toán trưởng	Cử nhân kinh tế vật tư	0%

- Số lượng CBCNV tính đến thời điểm báo cáo: 809 người.
- Chính sách đối với người lao động (NLĐ): Công ty luôn tuân thủ và thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách cho NLĐ theo đúng các quy định của Pháp luật hiện hành (Luật lao động, luật việc làm, các chế độ về lương, thưởng, BHXH, BHYT, BHTN,...).

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

- Thực hiện theo đúng Nghị quyết ĐHĐCĐ 2023-2028 đã quyết nghị, lộ trình kế hoạch đã được phê duyệt. Sửa chữa nhà xưởng định kỳ, đầu tư bổ sung và đầu tư xây dựng thêm mới nhà xưởng - thiết bị để hoàn chỉnh các dây chuyền hợp lý với công suất các khâu của sản xuất từng thời kỳ.

4. Tình hình tài chính (Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2025 đã được kiểm toán)

a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	1.206.807.055.425	1.305.531.220.216	8.2%
Doanh thu thuần	1.767.091.792.098	1.804.129.343.433	2.1%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	134.023.335.686	148.943.213.162	11.1%
Lợi nhuận khác	1.178.528.862	521.962.297	-55.7%
Lợi nhuận trước thuế	135.201.864.548	149.465.175.459	10.5%
Lợi nhuận sau thuế	113.990.460.549	126.741.063.012	11.2%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	79%	-	

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn <i>Tài sản ngắn hạn / Nợ ngắn hạn</i>	1.580	1.681	
+ Hệ số thanh toán nhanh <i>(Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho) / Nợ ngắn hạn</i>	1.198	1.316	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số nợ / tổng tài sản	0.403	0.342	
+ Hệ số nợ / vốn chủ sở hữu	0.674	0.552	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho <i>Giá vốn hàng bán / hàng tồn kho bình quân</i>	6.751	8.609	
+ Vòng quay tổng tài sản <i>Doanh thu thuần / Tổng tài sản bình quân</i>	1.464	1.382	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần	0.065	0.070	
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế / Vốn chủ sở hữu	0.158	0.151	
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản	0.094	0.097	
+ Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh / Doanh thu thuần	0.076	0.083	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần: Số lượng: 27.000.000CP; Loại CP phổ thông (Trong đó: Số lượng CP chuyển nhượng tự do: 27.000.000CP; Số lượng CP bị hạn chế chuyển nhượng: 0 CP).

b) Cơ cấu cổ đông

TT	Cổ đông	Số lượng (cổ đông)	Số cổ phần (CP)	Giá trị (VND)	Tỷ lệ (%)
I	Cổ đông trong nước				
1	Cổ đông tổ chức	6	1.221.512	12.215.120.000	4,52
2	Cổ đông cá nhân	460	24.781.136	247.811.360.000	91,78
II	Cổ đông nước ngoài				
1	Cổ đông tổ chức	11	952.027	9.520.270.000	3,53
2	Cổ đông cá nhân	12	45.325	453.250.000	0,17
	Tổng cộng	489	27,000,000	270.000.000.000	100

(Loại CP phổ thông; thống kê tại thời điểm ngày 13/3/2026, số liệu do VSDC cung cấp)

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Các đợt tăng vốn cổ phần kể từ khi thành lập:

TT	Thời điểm	Giá trị	Đối tượng chào bán	Đơn vị cấp
1	22/09/2005	27.000.000.000	Cổ đông hiện hữu	P.ĐKKD/Sở KH&ĐT TPHN
2	29/05/2008	54.000.000.000	nt	nt
3	23/11/2012	81.000.000.000	nt	nt
4	18/08/2014	108.000.000.000	nt	nt
5	01/11/2018	172.800.000.000	nt	nt
6	11/01/2019	180.000.000.000	nt	nt
7	26/09/2025	270.000.000.000	nt	nt
		<i>(Phát hành CP để trả cổ tức năm 2024 theo tỷ lệ 2:1)</i>		

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

6.1. Tác động lên môi trường: Không.

6.2 Quản lý nguồn nguyên vật liệu

- Tổng lượng NVL (Giấy) được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của Công ty: 50.5 tấn.
- Báo cáo tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế cho sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: không có.

6.3 Tiêu thụ năng lượng

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp:

- Tiêu thụ điện năm 2025: 4.560.200 kw
- Xăng: 173 lít.

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: không có.

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo): không.

6.4 Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng năm 2025 là 16.258m³.

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng nước tái chế và tái sử dụng: không (Khu công nghiệp có hệ thống xử lý nước thải chung, Công ty trả tiền xử lý hàng tháng).

6.5 Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không có.

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không có.

6.6 Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

- Số lượng lao động tại thời điểm 31/12/2025: 809 người.
- Mức lương trung bình: 17.800.500 đồng/người/tháng.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

- Các chính sách về tiền lương, tiền thưởng như thưởng nhân dịp lễ, tết, thưởng thi đua, thưởng quý, thưởng tháng lương thứ 13, thưởng sáng kiến, thưởng tiết kiệm, thưởng động viên sản xuất... được công ty thực hiện đầy đủ nhằm khuyến khích người lao động.

- Các chế độ chính sách về Bảo hiểm xã hội; Bảo hiểm y tế; Bảo hiểm thất nghiệp; Bảo hiểm thân thể; Bảo hộ lao động; Đào tạo,... được Công ty thực hiện theo đúng quy định của pháp luật, các trang thiết bị an toàn cho người lao động đều được Công ty thực hiện theo Quy chế Công ty; Thỏa ước lao động tập thể; Nội quy lao động.

- Định kỳ hàng năm: Công ty đều tổ chức cho toàn thể CBCNV khám sức khỏe định kỳ; tổ chức cho các CBCNV đi du xuân đầu năm, nghỉ mát,...

c) Hoạt động đào tạo người lao động: Số giờ đào tạo trung bình khoảng 3.200 giờ. Định kỳ

hàng năm, Hội đồng đào tạo thực hiện đánh giá, phân loại lao động, từ đó có kế hoạch đào tạo, đào tạo lại cho đội ngũ CBCNV, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và đáp ứng tốt cho công tác thi nâng bậc định kỳ.

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

- Các quỹ từ thiện xã hội luôn được Công ty duy trì huy động và sử dụng các quỹ vào mục đích xã hội và cộng đồng.
- Công ty luôn chú trọng đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, đóng góp phát triển cộng đồng, xã hội. Nhiều khóa tập huấn, đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho CBCNV đã được triển khai trong năm 2025 và tiếp tục được duy trì trong năm 2026.

Công đoàn Công ty luôn quan tâm sâu sát đến đời sống vật chất và tinh thần của các CBCNV. Thường xuyên, có trợ cấp khó khăn đột xuất cho các CBCNV có hoàn cảnh khó khăn, bị ốm đau, bệnh tật, phẫu thuật,...nhằm động viên kịp thời CBCNV và người thân trong gia đình, thể hiện nghĩa tình của Công ty với CBCNV.

- Công ty luôn tích cực tham gia hưởng ứng và duy trì các hoạt động bảo vệ môi trường Xanh - Sạch - Đẹp. Thực hành tiết kiệm năng lượng Điện, nước, Giảm lượng nước thải; Rác thải ra môi trường. Duy trì an ninh trật tự; an toàn PCCC của Công ty và an ninh, an toàn PCCC chung trong khu vực.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. **Hoạt động SXKD:** Trong năm 2025, HĐQT đã định hướng, chỉ đạo Ban Giám đốc theo sát các diễn biến phức tạp, khó lường của tình hình kinh tế; thị trường quốc tế và trong nước; bám sát các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật của ĐHCĐ nhiệm kỳ 2023-2028 để đưa ra các quyết định, kế hoạch, biện pháp kịp thời, phù hợp để SX-KD đạt hiệu quả theo từng giai đoạn cụ thể cho Công ty.
2. **Về công tác quản trị:** Thay đổi phương pháp quản trị, tổ chức bộ máy, sắp xếp lại các đơn vị trong Công ty, giảm đầu mối trung gian để tận dụng được các ưu đãi về đầu tư; xuyên suốt trong điều hành và tập trung nguồn lực. Kiện toàn, nâng cao hiệu quả của bộ máy quản trị. Phát huy tính tự giác, sự chủ động, sáng tạo, vai trò cá nhân và sự tự chịu trách nhiệm của đội ngũ cán bộ quản lý,... tiếp tục chuyển đổi số theo lộ trình, áp dụng từng phần, tạo sự ổn định và phát triển bền vững cho Công ty.
3. **Về nguồn nhân lực:** Thực hiện tốt việc đánh giá năng lực, hiệu quả công việc của đội ngũ cán bộ, nhân viên nghiệp vụ và đội ngũ lao động trực tiếp để có chế độ lương, thưởng phù hợp với năng lực của từng cá nhân, hoặc bố trí, luân chuyển lao động hợp lý.
 - Thường xuyên sàng lọc, phân loại, sắp xếp và có các chương trình đào tạo chuyên sâu về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ theo phương pháp 4 bước - cầm tay chỉ việc kèm theo Bản chi tiết công việc cho từng cá nhân.
4. **Về năng suất lao động, điều hành, tổ chức sản xuất:** Thường xuyên rà soát, tổ chức lại các quy trình sản xuất, sắp xếp lại nhân lực, thiết bị phù hợp cho các khâu, đảm bảo "tạo thuận lợi nhất cho sản xuất". Giảm thiểu thời gian dừng máy do lỗi chủ quan (*lỗi điều hành, lỗi do thiết bị, vật tư...*).
 - Nâng cao năng suất lao động bằng các phương pháp cải tiến kỹ thuật, khuyến khích người lao động phát huy các hợp lý hóa, sáng kiến trong lao động, sản xuất.
5. **Về Chất lượng sản phẩm (CLSP):** Thực hiện tốt các biện pháp kiểm soát, giám sát chặt chẽ CLSP ở tất cả các khâu, các công đoạn của sản xuất. Hạn chế tối đa các lỗi phát sinh trong quá trình sản xuất, lỗi bị khách hàng phản ánh,....đáp ứng tốt về tiến độ, các yêu cầu ngày càng cao và khắt khe của khách hàng.
6. **Công tác tài chính:** Quản lý tài chính tốt, các báo cáo tài chính (BCTC) được lập đúng quy định, đúng hạn, được kiểm toán bởi Công ty kiểm toán độc lập có đủ điều kiện được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước công nhận và ĐHCĐ đã biểu quyết lựa chọn.

- Công bố thông tin các BCTC đúng quy định, đúng thời gian trên website của Công ty và với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội.
- Về công nợ: Tiền nợ khách hàng và khách hàng nợ, nợ ngân hàng, tiền tồn quỹ trong tài khoản,... nằm trong tầm kiểm soát. Không có nợ xấu tính đến thời điểm báo cáo.
- Cân đối tài chính: Hàng tồn kho, công nợ, nguồn vốn,... đều ở mức an toàn về tài chính.

7. Một số hoạt động khác:

- Trong nhiều năm, Công ty luôn chú trọng đến nguồn lực con người cũng như các nguồn lực khác cho sản xuất, tạo được tính ổn định trong sản xuất và kinh doanh.
- Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Đặc biệt là các nguyên liệu, vật tư đầu vào, các nguyên liệu - vật tư phụ,... tiết giảm chi phí để tăng tính cạnh tranh của Công ty.
- Duy trì và thực hiện tốt hệ thống quản lý chất lượng (ISO 9001:2015) và môi trường (14001:2015); FSSC; HACCP, G7, áp dụng, thực hành tốt 5S, duy trì thường xuyên.
- Duy trì thường xuyên công tác marketing, tìm kiếm các khách hàng mới. Chăm sóc tốt các khách hàng truyền thống, các khách hàng lớn.
- Xây dựng Công ty phát triển ổn định, bền vững, tuân thủ đúng các quy định của Pháp luật, đảm bảo sự hài hoà lợi ích của các Nhà đầu tư và người lao động,...

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (HĐQT) VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. HĐQT đã thực hiện nghiêm túc các nội dung Nghị quyết của ĐHCĐ 2023-2028 về định hướng phát triển Công ty, các kế hoạch SXKD, các phương án đầu tư đã được Đại hội thông qua để mang lại hiệu quả cao trong sản xuất, kinh doanh cho Công ty trong năm 2025.

- **Chỉ đạo và giám sát chặt chẽ Ban Giám Đốc** tổ chức triển khai thực hiện tốt những nội dung các quyết định của Hội đồng quản trị Công ty đến đơn vị thành viên, đội ngũ cán bộ quản lý, các đơn vị, phòng ban.

- **Các cuộc họp của HĐQT** được tổ chức điều đặn các phiên họp định kỳ với sự tham gia đầy đủ của Ban kiểm soát theo trình tự, nguyên tắc và có chuẩn bị kỹ về các nội dung họp, chỉ đạo thực hiện hiệu quả các chỉ tiêu mà ĐHCĐ đã đề ra. (Báo cáo về các cuộc họp HĐQT đã được Công ty kê khai tại Báo cáo quản trị năm 2025).

- Các chủ trương, định hướng của Công ty đều được HĐQT họp, thảo luận dân chủ, biểu quyết thông qua, có quyết định kịp thời để chỉ đạo Ban Giám đốc triển khai và đã đạt được kết quả cao.

2. Đánh giá hoạt động của Ban lãnh đạo (BLĐ) Công ty

Năm 2025, BLĐ Công ty đã nỗ lực, triển khai có hiệu quả các yêu cầu của HĐQT trong việc quản lý và điều hành các hoạt động của Công ty. Cụ thể:

- Thực hiện quyết liệt các công tác về quản trị chi phí (vật tư, nguyên vật liệu, sản xuất, bán hàng; xây dựng các gói công việc, chủ động trong việc trả lương; năng suất; chất lượng; tiết kiệm; bảo quản thiết bị;...).
- Tối ưu hóa quy trình sản xuất nhằm loại bỏ các lãng phí trong quá trình sản xuất, tiết giảm chi phí để tăng sức cạnh tranh.
- Giao ngân sách và chỉ tiêu theo ngân sách được phê duyệt hàng năm cho các đơn vị.
- Xây dựng các chỉ số đánh giá Ban lãnh đạo. Hàng quý đánh giá để chi trả lương, thưởng.
- Hoàn thiện hệ thống lương khoán cho khối hưởng lương hành chính (Khoán quỹ lương).
- Triển khai các phong trào thi đua về năng suất, chất lượng, chấp hành kỷ luật, bảo dưỡng thiết bị, tiết kiệm. Tạo động lực cho người lao động phát huy tính chủ động, sáng tạo trong công việc.
- Kiện toàn và tăng cường hoạt động của Ban kiểm soát nội bộ nhằm đánh giá, kiểm soát việc thực hiện các quy định của Công ty đối với tất cả các đơn vị, từ Ban lãnh đạo đến người lao động.
- Thực hành sản xuất tinh gọn.
- Tổ chức sản xuất xanh từng bước theo lộ trình phù hợp với quy định của Chính phủ và yêu cầu của khách hàng.

- Chuyển đổi số và tự động hóa tạo ra tệp số liệu chính xác, khách quan, phản ánh được hiệu quả của công tác điều hành, quản lý. Tự động hóa các khâu sản xuất có thể làm nhằm mục tiêu giảm sự phụ thuộc vào lao động, tăng hiệu quả sản xuất.
- Duy trì kỷ cương, nề nếp hoạt động của Công ty theo nội quy, quy chế. Tuân thủ các quy trình quản lý sản xuất, chất lượng, kỹ thuật,... đã ban hành.
- Tổ chức các lớp đào tạo (nội bộ, bên ngoài) cho đội ngũ cán bộ quản lý, công nhân kỹ thuật. Chất lượng đội ngũ lao động ổn định, từng bước được nâng cao.
- Duy trì tốt việc thực hiện bộ tài liệu quy chuẩn của các quy trình, các tiêu chuẩn (ISO 9001-2015, ISO 14001-2015, ISO 15378-2017, G7, HACCP, FSSC, 5S), các công đoạn sản xuất sao cho việc thực hiện phải gắn với thực tế quản trị của Công ty nhằm nâng cao NSLĐ, CLSP, hiệu quả công việc.
- Tổ chức việc mua, bán vật tư phù hợp. Quản lý dòng tiền, thu hồi công nợ. Sử dụng nguồn vốn tốt, an toàn, không phát sinh công nợ khó đòi. Dự trữ vật tư đáp ứng được cho các hoạt động SXKD.
- Thực hiện định kỳ, thường xuyên công tác tuyển dụng, đào tạo, đánh giá, xây dựng các chế độ đãi ngộ cho người lao động (NLĐ). Chuẩn bị tốt, đầy đủ nguồn lực để phục vụ sản xuất theo từng giai đoạn.
- Bố trí kế hoạch sản xuất hợp lý, tiết giảm công lao động trong từng thời kỳ. Phát huy tinh thần sáng tạo, cải tiến - hợp lý hóa, thi đua lao động của người lao động trong sản xuất kinh doanh.
- Điều chỉnh thường xuyên chế độ lương khoán (KPIs) cho NLĐ theo mục tiêu năm của Công ty, giao khoán cụ thể cho các đơn vị trong Công ty theo từng thời điểm, gắn trách nhiệm của cán bộ quản lý với năng suất lao động - chất lượng sản phẩm, từ đó đánh giá kết quả hoàn thành mức khoán để làm căn cứ trả lương.
- Đẩy mạnh phát triển công tác marketing: Tập trung kiện toàn nhân lực, ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác marketing, nghiên cứu phát triển sản phẩm mới để mở rộng thị trường.

3. Kế hoạch, định hướng

- Tiếp tục tập trung vào phát triển bao bì giấy và bao bì màng phức hợp trên công nghệ in Offset, in Ống đồng, in Flexo phục vụ sản xuất trong nước và xuất khẩu.
- Phát triển lĩnh vực tem kỹ thuật số phục vụ chống giả, truy xuất nguồn gốc sản phẩm cũng như các tiện ích cho công tác quản lý sản phẩm.
- Kinh doanh thương mại xoay quanh ngành nghề chính của Công ty.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của HĐQT

STT	Họ và tên	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)
1	Nguyễn Thành Nam	Chủ tịch HĐQT	5.769.708	21,37
2	Nguyễn Thành Thái	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	942.000	3,489
3	Lê Duy Toàn	UV.HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	329.332	0,48
4	Mai Thị Loan	UV.HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	82.380	0,30
5	Nguyễn Đức Lưu	UV.HĐQT độc lập	72.000	0.26

b) Các tiểu ban thuộc HĐQT: Không

c) Các cuộc họp của HĐQT được tổ chức đều đặn các phiên họp (định kỳ 01 lần/quý) với sự tham gia đầy đủ của Ban kiểm soát theo trình tự, nguyên tắc và có chuẩn bị kỹ về các nội dung họp, chỉ đạo thực hiện hiệu quả các chỉ tiêu mà ĐHCĐ đã đề ra.

- Các chủ trương, định hướng của Công ty đều được HĐQT họp, thảo luận dân chủ, biểu quyết thông qua, có quyết định kịp thời để chỉ đạo Ban Giám đốc triển khai và đã đạt được kết quả cao.

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)
1	Lưu Quang Huân	Trưởng ban	27.000	0,10
2	Nguyễn Duy Thanh	Thành viên	143.400	0.43
3	Vũ Hồng Hà	Thành viên	75.000	0,28

b) Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông:

- Ban Kiểm soát đã thay mặt cổ đông kiểm soát mọi hoạt động sản xuất, kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty. Thực hiện kiểm soát trước, trong và sau khi kết thúc các hoạt động nói trên.
- Ban Kiểm soát đã tiến hành họp thường kỳ hàng quý và kết thúc năm tài chính và có báo cáo kết quả thẩm định về tình hình tài chính gửi HĐQT.
- Trong năm 2025, Ban Kiểm soát không phải tiếp nhận đơn thư tố cáo khiếu nại nào của cổ đông. Tuy nhiên, trong các cuộc họp thường kỳ của Ban bao giờ cũng có đề cập đến những vướng mắc hoặc những vấn đề phát sinh ảnh hưởng đến quyền lợi người lao động và cổ đông. Thường xuyên trao đổi, góp ý với HĐQT và Tổng giám đốc điều hành về những phát sinh trong quản lý, điều hành Công ty. Ban cũng đã thường xuyên tiếp, trả lời cổ đông và người lao động về những hỏi đáp, tư vấn, giải thích những thắc mắc về chế độ, chính sách, quyền lợi và hiểu biết về luật lệ.
- Trưởng Ban Kiểm soát và các thành viên của Ban đã tham dự đầy đủ các cuộc họp thường kỳ của HĐQT (định kỳ 01 lần/quý), thường xuyên phân ánh, đề xuất ý kiến nhằm đảm bảo hoạt động của Công ty đúng điều lệ, đúng luật, cùng hợp tác và phát triển.

3. Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị và những người điều hành chủ chốt khác của Công ty: Theo quy định của Nhà nước và được Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ 2023-2028 đã biểu quyết thông qua. Cụ thể:

a) Mức thù lao cho các thành viên HĐQT là 1,5% lợi nhuận trước thuế.

b) Mức thù lao cho Ban kiểm soát: cố định hàng tháng.

- Trưởng ban: 2 lần mức lương tối thiểu vùng từng thời kỳ.

- Thành viên: 1,5 lần mức lương tối thiểu vùng từng thời kỳ.

(Chi tiết tại BCTC đã được kiểm toán năm 2025 đã được Công ty CBTT theo quy định)

c) Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ:

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (sau khi giao dịch)		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Nguyễn Thành Thái	Con/NNB	18.000	0,1%	628.000	3,489%	Gia tăng tỷ lệ sở hữu
2	Lê Việt Thắng	Con của NNB	135	0.0007	18.435	0,10%	Gia tăng tỷ lệ sở hữu

d) Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty: Công ty tuân thủ và tổ chức thực hiện công tác quản trị Công ty đúng các quy định của luật hiện hành.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH (BCTC)

Các BCTC năm 2025 đã được kiểm toán theo quy định của Pháp luật về phương pháp hạch toán kế toán và đã được công bố thông tin đầy đủ theo các quy định hiện hành.

